

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**



# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH (Tên tiếng Việt) : NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC CLC  
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG TRUNG  
QUỐC**

**NGÀNH (Tên tiếng Anh) : CHINESE LANGUAGE**

**MÃ NGÀNH : 7220204 CLC**

**TRÌNH ĐỘ : ĐẠI HỌC**

**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO : CHÍNH QUY**

**KHOA QUẢN LÝ : KHOA TIẾNG TRUNG**

**Đà Nẵng, tháng 6/2023**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHNN ngày ..... tháng ..... năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng)

### A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Chương trình đào tạo chất lượng cao (CLC) cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc nhằm cung cấp nguồn nhân lực có trình độ, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao đang ngày càng gia tăng trong sự phát triển kinh tế-xã hội của thành phố Đà Nẵng, trong khu vực Miền Trung và trên cả nước. Sinh viên tốt nghiệp chương trình Ngôn ngữ Trung Quốc có nền tảng chính trị - xã hội vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt đẹp, sức khoẻ tốt, nền tảng kiến thức về ngôn ngữ - văn hoá vững chắc, đạt chuẩn mực trong đạo đức nghề nghiệp và năng lực sư phạm, tự chủ trong học tập và làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm, thể hiện sự gắn bó và tình yêu với nghề nghiệp và đóng góp cho cộng đồng.

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc là một trong những chương trình luôn có tỷ lệ tuyển sinh ổn định tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng. Là một trong những chương trình đầu tiên về đào tạo cử nhân CLC tiếng Trung biên phiên dịch tại Miền Trung Việt nam, Chương trình Ngôn ngữ Trung Quốc CLC rất tự hào là một trong những chương trình đã cung cấp nguồn nhân lực tiếng Trung Quốc có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Chương trình đã tiến hành rà soát, điều chỉnh định kỳ để có thể tiếp nhận nhu cầu đào tạo nhân lực tiếng Trung Quốc đang tăng cao trên khắp khu vực Miền Trung Tây Nguyên. Với sự gia tăng trong nhu cầu về nguồn nhân lực ngoại ngữ chất lượng cao để đáp ứng những yêu cầu ngày một đa dạng trong sự phát triển kinh tế - xã hội và xu thế hội nhập quốc tế, Chương trình cung cấp cho người học định hướng đa dạng các ngành học liên quan.

Giảng viên của Khoa tiếng Trung đều là những giảng viên tận tụy, có kiến thức và năng lực về ngôn ngữ và sư phạm, với đầy đủ phẩm chất đạo đức và chuyên môn nghề nghiệp. Sinh viên của Chương trình đào tạo cử nhân CLC ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sẽ được đào tạo, bồi dưỡng trong một môi trường lành mạnh, thân thiện, và sự hỗ trợ nhiệt tình từ đội ngũ giảng viên trong khoa sẽ tạo điều kiện phát triển cho từng cá nhân cũng như về chuyên ngành giảng dạy trong tương lai.

**Bảng 1. Thông tin chung về chương trình đào tạo**

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC CLC
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Chinese Language
3. Trình độ đào tạo:	Đại học
4. Mã ngành đào tạo:	7220204 CLC
5. Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy định hiện hành.
6. Thời gian đào tạo:	4 năm (8 học kỳ)
7. Loại hình đào tạo:	Chính quy
8. Số tín chỉ tích lũy tối thiểu:	150 tín chỉ
9. Khoa quản lý:	Khoa Tiếng Trung
10. Ngôn ngữ:	Tiếng Trung
11. Website:	<a href="http://khoatrung.ufl.udn.vn">http://khoatrung.ufl.udn.vn</a>
12. Thang điểm:	Thang điểm 4
13. Điều kiện tốt nghiệp:	<p>Sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.</li><li>- Tích lũy đủ 150 tín chỉ.</li><li>- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa đạt từ 2.00 trở lên.</li><li>- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.</li><li>- Có chứng chỉ tin học theo quy định</li><li>- Đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.</li><li>- Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định:<ul style="list-style-type: none"><li>o Có chứng chỉ năng lực tiếng Trung bậc 5.</li><li>o Có chứng chỉ ngoại ngữ 2 bậc 3.</li></ul></li><li>- Được công nhận thông qua Khóa luận tốt nghiệp (đối với người học đủ điều kiện) hoặc có ít nhất 1 đề tài tham gia báo cáo tại Hội nghị Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Trường (đối với người học không đủ điều kiện làm Khóa luận tốt nghiệp).</li></ul>
14. Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân

<p>15. Vị trí việc làm:</p>	<p>1) Đảm nhận được công việc hoặc vị trí công tác cấp chuyên viên đối ngoại tại các cơ quan phục vụ đối ngoại, các sở ngoại vụ, tổ chức phi chính phủ, cơ quan văn hóa, giáo dục, kinh tế, trung tâm, công ty dịch thuật.</p> <p>2) Chuyên viên văn phòng và quan hệ công chúng trong các công ty, cơ quan ngoại giao, cơ quan văn hóa, giáo dục, kinh tế.</p> <p>3) Chuyên viên giao dịch khách hàng Trung Quốc tại các công ty, doanh nghiệp Trung Quốc hoặc có đối tác Trung Quốc.</p> <p>4) Chuyên viên nghiệp vụ bán hàng, dịch vụ khách hàng, marketing, hành chính – tổng vụ cho các công ty, doanh nghiệp Trung Quốc hoặc có đối tác Trung Quốc.</p> <p>5) Chuyên viên công ty cung cấp dịch vụ thương mại, du lịch có đối tác là người Trung Quốc.</p>
<p>16. Khả năng nâng cao trình độ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích lũy và vận dụng được kiến thức đã học để tiếp tục học tập, nghiên cứu sau đại học trong và ngoài nước.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức đã học để tiếp cận, nắm bắt, vận dụng vào những lĩnh vực chuyên môn chưa học chuyên sâu ở nhà trường.</li> <li>- Tiếp cận được khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội</li> <li>- Có thể nâng cao trình độ để tiếp nhận những vị trí giảng dạy tiếng Trung ở các trường đại học, cao đẳng, trung tâm ngoại ngữ tiếng Trung và các cơ sở đào tạo khác sau khi tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ sư phạm.</li> </ul>
<p>17. Chương trình đào tạo đối sánh:</p>	<p>CTĐT ngành Ngôn ngữ Trung Quốc CLC đại học chính quy Đại học Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội.</p>
<p>18. Thời điểm cập nhật bản CTĐT:</p>	<p>2022</p>

## B. TRIẾT LÝ GIÁO DỤC, TÂM NHÌN VÀ SỨ MẠNG

### I. Triết lý giáo dục

Triết lý giáo dục của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng được ban hành theo Quyết định số 1048/QĐ-DHNN ngày 30/11/2016 bởi Hiệu trưởng trường ĐHNN-ĐHĐN. Triết lý giáo dục của một trường đại học là tư tưởng chỉ đạo, xuyên suốt làm định hướng phát triển cho nhà trường. Với Triết lý “Nhân văn, Sáng tạo, Thích ứng”, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng hướng đến việc đào tạo ra những cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ vừa có kiến thức chuyên môn vững vàng, đạo đức trong sáng, lòng nhân ái và sẵn sàng tiếp nhận tinh hoa và tri thức của nhân loại, hội nhập vào môi trường làm việc đa văn hóa, đa ngôn ngữ.

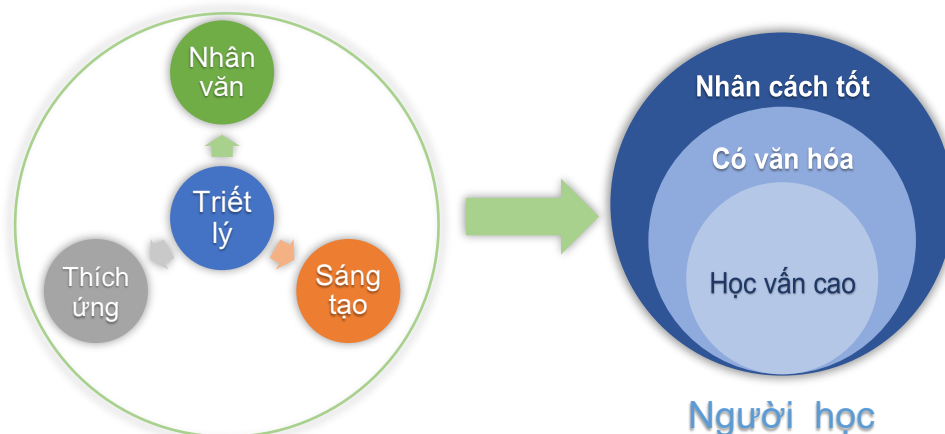
Nội dung của Triết lý giáo dục:

- **Nhân văn:** Đạo đức là cái gốc của mọi vấn đề. Đặc biệt, không có gì quan trọng hơn tính nhân văn trong môi trường giáo dục. Trường Đại học Ngoại ngữ coi trọng việc đào tạo ra những thế hệ sinh viên, học viên vừa có kiến thức chuyên sâu, vừa phải có khát vọng vươn lên, có tình yêu thương con người sâu sắc để trở thành những con người vừa có học vấn cao, vừa có văn hóa-nhân cách tốt.

- **Sáng tạo:** Sáng tạo là bậc cao nhất của quá trình phát triển tư duy. Trường Đại học Ngoại ngữ hướng đến việc đào tạo ra những thế hệ sinh viên, học viên có niềm đam mê nghiên cứu khoa học, luôn biết tìm tòi và học hỏi để tìm ra tri thức mới, phương pháp giải quyết khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.

- **Thích ứng:** Trong môi trường hội nhập quốc tế hiện nay, đòi hỏi người lao động phải có đáp ứng tốt các yêu cầu khác nhau trong mọi hoàn cảnh công tác. Trường Đại học Ngoại ngữ hướng đến việc đào tạo ra những thế hệ sinh viên, học viên có khả năng thích ứng trong mọi hoàn cảnh, không ngừng nâng cao nhận thức về văn hóa, liên văn hóa, ngôn ngữ và ngoại ngữ để hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế tri thức toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng hiện nay.

Các nội dung Triết lý giáo dục của Trường Đại học Ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu đổi mới của đất nước, đáp ứng được yêu cầu của người học và sự kỳ vọng của xã hội. Triết lý Giáo dục của Trường Đại học Ngoại ngữ là kim chỉ nam cho mọi hoạt động giáo dục của Nhà trường.



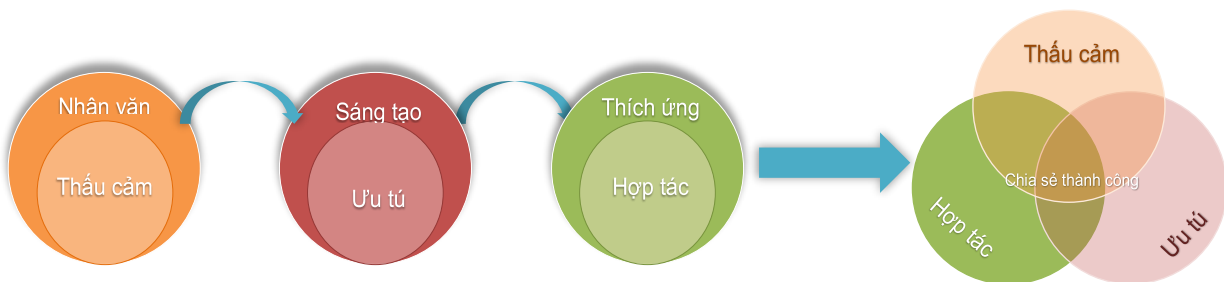
Từ triết lý giáo dục của Nhà trường, KTT đã xây dựng giá trị cốt lõi của Khoa, là “*Thấu cảm – Ưu tú – Hợp tác – Chia sẻ thành công*”. Giá trị cốt lõi của KTT đã thể hiện rõ sự tương thích với Triết lý giáo dục của Nhà trường. Cụ thể:

(1) *Thấu cảm* là khả năng nhận thức và hiểu được cảm xúc và suy nghĩ của người khác, luôn đặt bản thân mình vào vị trí của người khác. Điều đó hoàn toàn phù hợp với quan điểm *Nhân văn* trong giáo dục, lấy đạo đức làm gốc, đào tạo ra đội ngũ nhân lực có nhân cách tốt.

(2) *Ưu tú* là một trong những biểu hiện rõ nét nhất của năng lực *Sáng tạo*. Rõ ràng, chỉ có những con người ưu tú, mới có khả năng sáng tạo. Và ngược lại, năng lực sáng tạo chính là thước đo sự ưu tú của con người.

(3) Để có thể *Thích ứng* trong môi trường hội nhập quốc tế, NH cần phải có kỹ năng *Hợp tác*, đồng thời, quá trình hợp tác sẽ giúp NH nhanh chóng thích ứng với hoàn cảnh mới.

(4) Khi NH rèn luyện được cho mình tinh thần *Thấu cảm*, thông qua học tập và tôi luyện tích lũy cho bản thân nền tảng kiến thức *Ưu tú*, và kỹ năng *Hợp tác*, NH sẽ học được cách chia sẻ sự thành công. *Chia sẻ thành công* chính là chìa khóa bảo chứng cho sự thành công lâu dài.



## II. Tầm nhìn và sứ mạng

Tầm nhìn và Sứ mạng của Khoa Tiếng Trung trong mối tương quan với Tầm nhìn - Sứ mạng của Nhà trường.

	Trường ĐHNN-ĐHĐN	Khoa Tiếng Trung
<b>TẦM NHÌN</b>	Xây dựng trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Đà Nẵng xứng tầm là cơ sở giáo dục Đại học nòng cốt của cả nước, hướng tới đẳng cấp khu vực và quốc tế.	Xây dựng Khoa tiếng Trung trở thành một trong những cơ sở nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực ngôn ngữ Trung Quốc có uy tín hàng đầu trong nước và khu vực miền Trung Tây Nguyên.
<b>SỨ MẠNG</b>	Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Đà Nẵng có sứ mạng đào tạo, nâng cao tri thức về ngôn ngữ, văn hoá nhân loại	Khoa tiếng Trung có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực ngôn ngữ Trung Quốc; nâng cao trí thức về ngôn ngữ, liên văn hóa nhằm phục vụ

nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

## C. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

**1. Mục tiêu chung:** Đào tạo trình độ cử nhân ngoại ngữ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (NNTQ) CLC (chuyên ngành Tiếng Trung Quốc) (sau đây gọi tắt là ngành NNTQ CLC) có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Trung Quốc, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và sự phát triển của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- **PO1:** Người học có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội – nhân văn phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp; có kiến thức về ngôn ngữ học, biên phiên dịch và chuyên ngành được đào tạo

- **PO2:** Người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Trung Quốc để tác nghiệp

- **PO3:** Có kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc thay đổi và năng lực nghiên cứu vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo

- **PO4:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; ý thức phục vụ cộng đồng và tinh thần khởi nghiệp

### II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành NNTQ CLC của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng có khả năng:

- **PLO1:** Áp dụng được kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin vào thực tế cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp trong môi trường đa ngôn ngữ, liên văn hóa.
  - **PI 1.1:** Vận dụng các kiến thức KHXH - nhân văn để phân tích các vấn đề liên ngành, đa văn hoá trong học tập và công việc.
  - **PI 1.2:** Áp dụng các kiến thức cơ bản về chính trị và pháp luật vào đời sống và hoạt động nghề nghiệp.
  - **PI 1.3:** Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng của ngoại ngữ thứ 2 (đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương) trong môi trường đa ngôn ngữ, liên văn hóa.

- **PI 1.4:** Vận dụng được các kiến thức tin học (đạt chuẩn theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hiện hành) trong môi trường học tập và nghiên cứu.
- **PLO2:** Phân tích được các vấn đề liên quan đến văn hóa-xã hội, lịch sử, ngôn ngữ, văn học của Trung Quốc trên cơ sở các kiến thức chuyên ngành;
  - **PI 2.1:** Phân tích được các vấn đề về ngôn ngữ Trung Quốc từ góc độ ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chữ viết, ngữ nghĩa;
  - **PI 2.2:** Phân tích được các yếu tố và giá trị về văn hoá xã hội, lịch sử, văn học nghệ thuật của Trung Quốc;
  - **PI 2.3:** Phân tích được các vấn đề về giao tiếp liên văn hoá giữa Trung Quốc-Việt Nam.
- **PLO3:** Sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc bậc 5 theo thang ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam {hoặc 1 trong các chuẩn sau: (1) Cấp 5 chuẩn đánh giá năng lực Hán ngữ HSK của Trung Quốc; (2) Cấp 5 chuẩn đánh giá năng lực Hoa ngữ TOCFL của Đài Loan – Trung Quốc; (3) Các chuẩn tương đương hợp pháp khác} để giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ được quan điểm cá nhân.
  - **PI 3.1:** Trình bày được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo;
  - **PI 3.2:** Diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn bằng tiếng Trung Quốc một cách suôn sẻ và chính xác;
  - **PI 3.3:** Soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Trung có chủ đề liên quan đến ngành được đào tạo một cách chi tiết, rõ ràng, nổi bật được những ý quan trọng.

**PLO4A:** Có khả năng thực hiện được biên phiên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại.

PI 4A.1: Có khả năng biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại

PI 4A.2: Có khả năng biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại

**PLO4B:** Có khả năng thực hiện được một số nghiệp vụ du lịch (không bắt buộc)

PI 4B.1: Có khả năng tổ chức chương trình tham quan tại các điểm du lịch cụ thể.

PI 4B.2: Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ lễ tân căn bản tại khách sạn như đặt phòng, đăng ký khách, phục vụ khách trong thời gian lưu trú, thanh toán và tiễn khách.

**PLO4C:** Có khả năng thực hiện được một số nghiệp vụ thương mại

PI4C.1: Có khả năng thực hiện có hiệu quả các cuộc đàm phán thương mại. (bắt buộc)

PI4C.2: Có khả năng thực thi, đo lường, đánh giá được hoạt động quản trị marketing phù hợp với đặc trưng của doanh nghiệp. (không bắt buộc)



**PLO5:** Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm hiệu quả.

**PI 5.1:** Sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp, thuyết trình, báo cáo.

**PI 5.2:** Xây dựng và hoàn thành kế hoạch làm việc một cách độc lập.

**PI 5.3:** Có khả năng làm việc theo nhóm hiệu quả.

**PLO6:** Thể hiện được năng lực nghiên cứu và năng lực giải quyết vấn đề trong các tình huống chuyên môn nghiệp vụ;

**PI 6.1:** Phản biện và bảo vệ được quan điểm của cá nhân.

**PI 6.2:** Giải quyết được các vấn đề thực tế liên quan đến chuyên ngành tại đơn vị thực tập.

**PI 6.3:** Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học phù hợp với chủ đề nghiên cứu

**PLO7:** Có khả năng đề xuất được các ý tưởng liên quan đến đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

**PI 7.1:** Đề xuất được ý tưởng mới để giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

**PI 7.2:** Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực được đào tạo và có liên quan đến ngôn ngữ Trung Quốc.

**PLO8:** Có đạo đức nghề nghiệp và văn hoá ứng xử phù hợp.

### **III. Ma trận quan hệ giữa Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT ở bảng bên dưới cho thấy rằng sinh viên có thể đạt được mục tiêu của CTĐT nếu đáp ứng được các chuẩn đầu ra của CTĐT.





**Bảng 3. Ma trận thể hiện sự tương thích giữa POs, PLOs và PIs.**

PO	PLO	PI
<p><b>PO1:</b> Người học có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội – nhân văn phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp; có kiến thức về ngôn ngữ học, biên phiên dịch và chuyên ngành được đào tạo</p>	<p><b>PLO 1:</b> Áp dụng được kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin vào thực tế cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp trong môi trường đa ngôn ngữ, liên văn hóa.</p>	<p><b>PI 1.1:</b> Vận dụng các kiến thức KHXH - nhân văn để phân tích các vấn đề liên ngành, đa văn hoá trong học tập và công việc.</p>
		<p><b>PI 1.2:</b> Áp dụng các kiến thức cơ bản về chính trị và pháp luật vào đời sống và hoạt động nghề nghiệp.</p>
		<p><b>PI 1.3:</b> Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng của ngoại ngữ thứ 2 (đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương) trong môi trường đa ngôn ngữ, liên văn hóa.</p>
	<p><b>PLO 2:</b> Phân tích được các vấn đề liên quan đến văn hóa-xã hội, lịch sử, ngôn ngữ, văn</p>	<p><b>PI 1.4:</b> Vận dụng được các kiến thức tin học (đạt chuẩn theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hiện hành) trong môi trường học tập và nghiên cứu.</p>
		<p><b>PI 2.1:</b> Phân tích được các vấn đề về ngôn ngữ Trung Quốc từ góc độ ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chữ viết, ngữ nghĩa</p>

PO	PLO	PI
	<p>học của Trung Quốc trên cơ sở các kiến thức chuyên ngành</p>	<p><b>PI 2.2:</b> Phân tích được các yếu tố và giá trị về văn hoá xã hội, lịch sử, văn học nghệ thuật của Trung Quốc</p> <p><b>PI 2.3:</b> Phân tích được các vấn đề về giao tiếp liên văn hoá giữa Trung Quốc-Việt Nam.</p>
<p><b>PO2:</b> Người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Trung Quốc để tác nghiệp.</p>	<p><b>PLO 3:</b> Sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc bậc 5 theo thang ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam {hoặc 1 trong các chuẩn sau: (1) Cấp 5 chuẩn đánh giá năng lực Hán ngữ HSK của Trung Quốc; (2) Cấp 5 chuẩn đánh giá năng lực Hoạch ngữ TOCFL của Đài Loan – Trung Quốc; (3) Các chuẩn tương đương hợp pháp khác} để giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p><b>PLO 4A:</b> Có khả năng thực hiện được biên phiên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại.</p>	<p><b>PI 3.1:</b> Trình bày được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo</p> <p><b>PI 3.2:</b> Diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn bằng tiếng Trung Quốc một cách suôn sẻ và chính xác</p> <p><b>PI 3.3:</b> Soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Trung có chủ đề liên quan đến ngành được đào tạo một cách chi tiết, rõ ràng, nổi bật được những ý quan trọng.</p> <p><b>PI 4A.1:</b> Có khả năng biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại</p> <p><b>PI 4A.2:</b> Có khả năng biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại</p>

PO	PLO	PI
	<p><b>PLO4B:</b> Có khả năng thực hiện được một số nghiệp vụ du lịch</p> <p>* Người học không bắt buộc đạt CDR này</p>	<p><i>PI 4B.1: Có khả năng tổ chức chương trình thăm quan tại các điểm du lịch cụ thể.</i></p>
		<p><i>PI 4B.2: Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ lễ tân căn bản tại khách sạn như đặt phòng, đăng ký khách, phục vụ khách trong thời gian lưu trú, thanh toán và tiễn khách.</i></p>
	<p><b>PLO4C:</b> Có khả năng thực hiện được một số nghiệp vụ thương mại</p> <p>* Người học phải đạt nội dung này của CDR</p> <p>* Người học không bắt buộc đạt nội dung này của CDR</p>	<p><b>PI4C.1:</b> Có khả năng thực hiện có hiệu quả các cuộc đàm phán thương mại.</p>
<p><b>PO3:</b> Có kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc thay đổi và năng lực nghiên cứu vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo</p>	<p><b>PLO5:</b> Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm hiệu quả.</p>	<p><b>PI 5.1:</b> Sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp, thuyết trình, báo cáo.</p>
		<p><b>PI 5.2:</b> Xây dựng và hoàn thành kế hoạch làm việc một cách độc lập.</p>
		<p><b>PI 5.3:</b> Có khả năng làm việc theo nhóm hiệu quả.</p>
		<p><b>PI 6.1:</b> Phản biện và bảo vệ được quan điểm của cá nhân.</p>

PO	PLO	PI
	<p><b>PLO 6:</b> Thể hiện được năng lực nghiên cứu và năng lực giải quyết vấn đề trong các tình huống chuyên môn nghiệp vụ</p>	<p><b>PI 6.2:</b> Giải quyết được các vấn đề thực tế liên quan đến chuyên ngành tại đơn vị thực tập.</p> <p><b>PI 6.3:</b> Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học phù hợp với chủ đề nghiên cứu</p>
<p><b>PO4:</b> Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; ý thức phục vụ cộng đồng và tinh thần khởi nghiệp</p>	<p><b>PLO7:</b> Có khả năng đề xuất được các ý tưởng liên quan đến đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.</p> <p><b>PLO8:</b> Có đạo đức nghề nghiệp và văn hoá ứng xử phù hợp.</p>	<p><b>PI 7.1:</b> Đề xuất được ý tưởng mới để giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</p> <p><b>PI 7.2:</b> Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực được đào tạo và có liên quan đến ngôn ngữ Trung Quốc.</p>